

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA TRANG NGHIÊM BẢO VƯƠNG  
\_QUYỀN THỨ HAI\_

Hán dịch: Trung Ấn Độ \_Nước Nhạ Lạp Đà La, Tam Tạng của chùa Mật Lâm, Sa Môn được ban áo tía (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Sau Đức Phật **Thức Khí** (Śikhī) đó, có Đức Phật ra đời hiệu là **Vĩ Xá Phù** (Vipāsyī) Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Này Trừ Cái Chướng! Vào Thời đó, Ta là **Nhẫn Nhục Tiên Nhân** (Kṣānti-vādiṛṣī) trụ ở núi sâu. Chỗ ấy cao ngất hiem trở, đất cát sơ xác, không có người đi đến ở lâu trong ấy. Lúc đó, Ta ở chỗ Đức Như Lai ấy, nghe Công Đức Uy Thần của Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát đó

Quán Tự Tại đó vào nơi **Kim Địa** hiện thân, vì **Phúc Diện Hữu Tình** (Hữu tình bị che kín mặt) ấy mà nói Diệu Pháp, chỉ bày tám Thánh Đạo, đều khiến sẽ được Địa của Niết Bàn. Ra khỏi Kim Địa này lại vào **Ngân Địa**, hữu tình ở chỗ ấy đều có bốn chân đứng trụ trong đó. Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát cứu hữu tình ấy nên vì chúng nói Pháp: *“Ngươi nên lắng nghe! Chính Pháp như vậy, cần phải phát tâm suy xét, chân thật suy nghĩ. Nay Ta chỉ bày tư lương Niết Bàn cho ngươi”*.

Các hữu tình đó đứng trước mặt Quán Tự Tại bạch với Bồ Tát rằng: *“Hữu tình không có mắt, xin cứu giúp khai sáng khiến thấy được Đạo ấy. Loài không có nơi nương tựa, xin làm cha mẹ khiến được nương cậy. Trong nẻo tăm tối, xin thấp ngọn đuốc sáng, mở bày Chính Đạo Giải Thoát. Nếu hữu tình niệm danh hiệu của Bồ Tát thì được an vui. Chúng con thường chịu khổ nạn như vậy”*.

Khi ấy, tất cả hữu tình của nhóm này nghe Kinh **Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương**. Được nghe Kinh đó xong đều được an vui, được Địa **Bất Thoái** (Avaivartika-bhūmi)

Lúc đó, Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát ra khỏi nơi ấy, lại vào **Thiệt Địa**, mà nơi ấy là chỗ ngăn cấm **Đại Lực A Tô La Vương** (Balisurendra-rāja). Khi Bồ Tát đến chốn đó thời hiện thân như Đức Phật. Khi ấy, Đại Lực A Tô La Vương từ xa đến nghinh đón Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát đó, trong cung của A Tô La Vương có vô số quyến thuộc, phần nhiều trong ấy đều là kẻ lưng gù lùn xấu. Quyến thuộc như vậy đều đến, gần gũi lễ bái bàn chân của Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rồi nói Kệ rằng:

Con đời này đặc quẻ,  
Ước nguyện đều viên mãn  
Mong cầu được như ý  
Đây **chính kiến** của con.  
Đã được thấy Bồ Tát  
Con với các quyến thuộc  
Thấy đều được an vui.

Lúc đó đem Tòa báu hiện Quán Tự Tại Bồ Tát, cung kính chấp tay bạch rằng: *“Quyến thuộc chúng con từ xưa đến nay, ưa thích Tà Dâm, thường ôm Sân Nộ, yêu giết sinh mệnh... Gây tạo tội nghiệp đó nên tâm của con lo buồn, sợ hãi già chết, luân hồi chịu các khổ não, không có Chủ không có nơi y theo. Xin hãy rủ lòng thương cứu độ, vì con nói cách mở giải lối nẻo của sự cấm buộc”*

Quán Tụ Tại Bồ Tát nói: “Này Thiện Nam Tử! Đức Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác thường đi xin ăn (Khất Thực), nếu hay bố thí thức ăn sẽ được Phước Đức nói không có hết. Thiện Nam Tử! Chẳng phải chỉ có thân Ta tại hang A Tô La nói chẳng thể hết, cho đến mười hai cặng già sa số Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác đều ở một chỗ, cũng chẳng thể nói hết số lượng của Phước Đức như vậy.

Thiện Nam Tử! Hết thảy hạt bụi nhỏ, Ta có thể đếm được số lượng như vậy. Thiện Nam Tử! Phước Đức có được khi bố thí thức ăn cho Đức Như Lai thời Ta chẳng thể nói hết số lượng.

Thiện Nam Tử! Lại như biển lớn, Ta có thể đếm được mỗi một giọt nước. Thiện Nam Tử! Phước Đức có được khi bố thí thức ăn cho Đức Như Lai thời Ta chẳng thể nói hết số lượng.

Thiện Nam Tử! Lại như bốn Châu lớn, hết thảy người nam, người nữ, đồng nam. Đồng nữ thảy đều gieo mầm trong ruộng, đầy khắp bốn Châu lớn, chẳng gieo trồng vật khác chỉ gieo hạt cải. Ròng thuận thời tự tuôn mưa đúng thời, thấm ướt hạt cải chín chắc. Ở bên trong một Châu dùng làm sân chứa, dậm đập xong rồi gom thành đồng lớn. Thiện Nam Tử ! Như vậy Ta có thể đếm được hết số lượng của mỗi một hạt. Thiện Nam Tử! Phước Đức có được khi bố thí thức ăn cho Đức Như Lai thời Ta chẳng thể nói hết số lượng.

Thiện Nam Tử! Lại như **Diệu Cao Sơn Vương** (Sumeru:núi Tu Di) nhận nước vào tám vạn bốn ngàn Du Thiện Na, tuôn nước ra tám vạn bốn ngàn Du Thiện Na. Thiện Nam Tử! Lầy Sơn Vương như vậy làm giấy, gom nước biển lớn chứa đầy trong ấy đều làm nước cốt mực. Dùng hết thảy người nam, người nữ, đồng nam, đồng nữ của bốn Châu lớn viết chép, chép hết không dư sót nhóm giấy đã được gom tụ ngang bằng núi Diệu Cao. Như vậy Ta có thể đếm được số lượng của mỗi một chữ ấy. Thiện Nam Tử! Phước Đức có được khi bố thí thức ăn cho Đức Như Lai thời Ta chẳng thể nói hết số lượng.

Thiện Nam Tử! Tất cả người chép viết như vậy đều đắc địa vị của Bồ Tát mười Địa, hết thảy Phước Đức của Bồ Tát như vậy với Phước Đức bố thí một bữa ăn cho Đức Như Lai, lượng ấy không có khác

Thiện Nam Tử! Lại như hết thảy số cát ở trong Cặng già hà sa số biển lớn, Ta có thể đếm được số lượng của mỗi một hạt cát ấy. Thiện Nam Tử! Phước Đức có được khi bố thí thức ăn cho Đức Như Lai thời Ta chẳng thể nói hết số lượng”.

— Khi ấy, Đại Lược A Tô La Vương nghe nói việc đó thời buồn khóc rơi lệ tuôn tràn khắp mặt, tâm tư âm ức buồn bực nghẹn ngào thở dài than thở, bạch với Quán Tụ Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Từ thuở xa xưa, con làm việc bố thí, hoàn cảnh đã bố thí đều là **Phi Pháp** tội tãm như uế. Do việc bố thí này cho nên ngày nay con và các quyến thuộc, ngược lại phải chịu Nghiệp Báo bị cấm trói tại nẻo ác này. Giờ đây làm sao giữ được chút phần thức ăn phụng thí Đức Như Lai biến thành Cam Lộ!?...”

Con từ xưa đến nay ngu si không có Trí, tập hành Pháp Bà La Môn của Ngoại Đạo. Thời có một người thân hình lùn xấu, đến chỗ của con cầu xin vật cần thiết. Con liền bày đủ mọi thứ mỗ báu, vàng, bạc, vòng đeo tai, quần áo thượng diệu, vật báu, vật dụng trang nghiêm, vật khí Át Già

Lại có trăm ngàn voi ngựa xe báu, Chân Châu, Anh Lạc, lưới báu trang nghiêm, treo các chuỗi ngọc xen nhau trang sức; mọi loại lọng báu, áo lễ, mảnh trướng bày ra trên ấy; cột buộc các chuông báu lay động vang ra tiếng leng keng

Lại có một ngàn con bò màu vàng với màu lông đẹp tốt, dùng bạc trắng trang nghiêm móng, vàng ròng trang nghiêm sức sừng. Lại dùng Chân Châu, đủ mọi thứ báu dùng để trang điểm.

Lại có một ngàn Đồng Nữ, hình thể đẹp đẽ, dung mạo đoan nghiêm, dáng như Thiên Nữ, đầu đội mào Trời, tai đeo vàng báu.... Mọi loại áo màu nhiệm, xen với dây đai báu, nhẫn, xuyên báu, chuỗi ngọc Anh Lạc khua kêu, vòng hoa vi diệu. Mọi thứ như vậy nghiêm sức thân ấy

Lại có vô số trăm ngàn Tòa làm bằng mọi loại báu. Lại có vàng, bạc, đủ loại vật báu gom tụ vô số.

Lại có đàn bò gồm trăm ngàn vạn con với người chăn bò

Lại có vô số thức ăn uống ngon đẹp với hương vị như trên cõi Trời. Lại có vô số chuông báu, vô số tàn lọng được trang nghiêm bằng bảy báu.

Khi bày đủ mọi thứ như vậy làm Bồ Thí lớn thời có trăm ngàn Tiểu Vương đều đến tập hội, Trăm ngàn Bà La Môn (Brāhmaṇa) cũng đều đến tập hội, vô số trăm ngàn vạn Chúng Sát Đế Lợi (Kṣatriya) cũng đến tập hội.

Khi con nhìn thấy xong, sinh tâm nghi ngờ: “*Ngay ở Thời đó, chỉ có Ta là bậc tối tôn, đủ thế lực lớn thống lĩnh Đại Địa*”. Con y theo Pháp của Bà La Môn, chuyên vì sát hại nghiệp ác đời trước nên muốn giết các hàng Sát Đế Lợi với các vợ con quyền thuộc. Lấy tim gan của họ, cắt mổ cúng tế Trời cầu mong diệt tội ấy.

Khi ấy trăm ngàn vạn Sát Đế Lợi Tiểu Vương bị con dùng gông cùm cột trói và nhốt hết vào trong cái hang bằng đồng cùng với vô số trăm ngàn người ở biên địa, thầy đều bị nhốt trong hang đó rồi lấy dây sắt quấn trên cột sắt, cột trói tay chân các Sát Đế Lợi.

Thời con tạo dựng cửa nơi hang ấy, lấy cây thường làm lớp cửa thứ nhất, lấy cây **Khur Nễ La** (Khadira) làm lớp cửa thứ hai, lại dùng sắt làm lớp cửa thứ ba, lại dùng đồng đã tôi luyện (Thục Đồng) làm lớp cửa thứ tư, lại dùng đồng chưa tinh luyện (Sinh Đồng) làm lớp cửa thứ năm, lại dùng bạc trắng làm lớp cửa thứ sáu, lại dùng vàng ròng làm lớp cửa thứ bảy. Trên bảy lớp cửa như vậy đều dùng năm trăm cái khóa đóng chắc chắn, lại nơi trên mỗi một cái cửa đều để một ngọn núi.

Khi ấy có vị **Na La Diên Thiên** (Nārāyaṇa) bắt chợt ở một ngày hiện thân làm con ruồi bay đến thăm dò. Lại ở một ngày, hiện hình con ong. Lại ở một ngày, hiện thân con heo. Lại ở một ngày, hiện tướng Phi Nhân. Ngày ngày như vậy biến đổi Thân Tướng để thăm dò

Lúc con suy nghĩ trong tâm làm Pháp Bà La Môn đó thời vị Na La Diên Thiên thấy con tác Pháp này nên đi đến hang đồng mà phá hoại, dẹp bỏ bảy ngọn núi trên cửa, mỗi mỗi vứt bỏ nơi khác rồi lớn tiếng kêu những người bị nhốt ở nơi ấy rằng: “*Nhóm Vô Thắng Thiên Tử! Thân của các ngươi chịu khổ não lớn, chẳng hay các ngươi còn sống hay đã chết?*”

Các nhóm người này nghe tiếng kêu hỏi ấy liền lên tiếng trả lời: “*Mạng tôi nay còn đây. Xin Na La Diên Thiên Tôn Đại Lực Tinh Tiến cứu tôi thoát nạn khổ!*”

Vị Trời ấy liền phá hoại bảy lớp cửa của hang đồng. Thời các Tiểu Vương ở bên trong hang được thoát nạn cột trói, nhìn thấy vị Na La Diên Thiên

Lúc đó mỗi một người đều suy nghĩ trong tâm: “*Đại Lực A Tô La Vương ấy đã chết chưa? Nay lại ở đâu? Hay đã chết ở phương nào?*”

Nhóm Sát Đế Lợi lại nói lời này: “*Tôi thà cùng hấn đấu địch, giết nhau đến chết để có đất, chứ chẳng chịu bị cột nhốt khiến tôi bị chết. Nay tôi sẽ y theo Pháp Sát Đế Lợi, cùng hấn chiến đấu giết nhau, giả sử bị chết ở đất ấy thì cũng được sinh về cõi Trời*”

Thời các Tiểu Vương đều ở nhà của mình chuẩn bị xe cộ, đóng khớp hàm ngựa, cột buộc yên cương, cầm nắm khí trượng muốn đại chiến đấu.

Thời vị Na La Diên Thiên hiện thành vị Bà La Môn với thân hình lùn xấu, mặc áo da hươu quấn quanh nách, trong tay cầm nắm cây gậy có ba chia với vật dụng để ngồi làm vật tùy thân, đi đến cửa của con.

Thời người giữ cửa bảo vị ấy rằng: “*Chẳng nên vào bên trong cửa này! Ông là người lùn xấu, hãy đứng lại! Đừng vào bên trong!*”

Bà La Môn nói: “*Nay Tôi từ xa, đi đến chốn này*”.

Người giữ cửa hỏi Bà La Môn rằng: “*Ông từ đâu đến?*”

Bà La Môn nói: “*Tôi là Đại Tiên Nhơn ở chỗ quốc vương Nguyệt Thị (Dvārapāla), từ chốn ấy đi đến đây*”

Thời người giữ cửa đến chỗ Đại Lực A Tô La Vương bạch rằng: “*Nay có vị Bà La Môn thân hình lùn xấu đi đến nơi này*”.

Đại Lực A Tô La Vương nói: “*Nay người ấy đến, cần có việc gì?*”

Người giữ cửa nói: “*Nay con chẳng biết ông ấy cần việc gì?*”

Đại Lực A Tô La Vương bảo rằng: “*Người hãy đi, gọi Bà La Môn ấy đến đây*”

Người giữ cửa vâng theo Giáo Sắc liền gọi Bà La Môn vào trong chốn ấy.

Đại Lực A Tô La Vương nhìn thấy xong, liền đem tòa báu khiến ngồi

Thầy của Đại Lực A Tô La Vương trông coi nơi thờ phụng **Kim Tinh** (Śukra), lúc trước đã ở bên trong bảo Đại Lực A Tô La Vương rằng: “*Nay vị Bà La Môn này là người ác mà đi đến nơi này thì quyết định muốn phá hoại Thầy của ông*”.

— “*Nay làm sao để có thể biết đây!?*”

— Bảo rằng: “*Nay Ta biết việc này*”

— *Thân sở hiện thì làm sao mà biết?*”

— “*Đây là Na La Diên Thiên*”

Được nghe điều này xong, tâm liền suy tư: “*Ta hành Tuệ Thí để không có phản phúc. Nay đi đến gây chướng nạn, phá hoại nơi Ta ở!...*”

Đại Lực A Tô La nói: “*Con có Khâu Biện Tài*”. Cần phải hỏi Bà La Môn đó rằng: “*Nay đến chỗ của Ta thì ý của ông thế nào?*”

Bà La Môn nói: “*Tôi đến xin vua hai Bộ (một Bộ bằng năm thước) đất*”

A Tô La bảo Bà La Môn rằng: “*Khanh cần đất mà chỉ nói hai Bộ. Ta sẽ cho khanh ba Bộ đất*”

Trước tiên dùng cái bình bằng vàng, trao cho nước sạch rồi bảo rằng: “*Khanh nên nhận lấy phần đất đã cần*”

Vị Bà La Môn nhận xong rồi Chú Nguyện rằng: “*Nguyện cho được an vui sống lâu*”

Thời Bà La Môn với thân lùn xấu liền ẩn mất rồi chẳng hiện.

Bấy giờ **Kim Tinh** bảo A Tô La Vương rằng: “*Nay người sẽ nhận quả báo của nghiệp ác*”

Thời Na La Diên Thiên đột nhiên hiện thân, ở trên hai vai gánh vác mặt trời mặt trăng, tay cầm cây kiếm sắc bén, bánh xe, cây côn, cung tên, khí tượng như vậy

Thời Đại Lực A Tô La Vương đột nhiên thấy xong thì hoảng sợ, run rẩy. Thân bị té ngã, mê muội nằm khèo trên mặt đất hồi lâu mới đứng dậy: “*Nay sẽ thế nào? Ta thà uống thuốc độc ấy để chết sao? Lúc đó vị Na La Diên Thiên tính đo đất ấy, chỉ với hai Bộ đã không có dư sót, chẳng cần tới ba Bộ tức là trái ngược với lời đã hứa trước đây. Nay ta phải làm sao?*”

Na La Diên nói: “*Nay nên tùy theo điều chỉ dạy của Ta*”

Thời Đại Lực A Tô La Vương bạch rằng: “*Tôi y như điều chỉ dạy*”

Na La Diên nói: “*Người thật như vậy sao?*”

Đại Lực A Tô La Vương nói: “*Tôi như vậy thật. Đây là lời thành thật, tâm không có hối tiếc*”

Khi ấy con y theo lời dạy của vị Bà La Môn. Nơi tác Pháp thầy đều phá hoại. Hết thầy vàng, bạc, trân bảo, Đồng Nữ trang nghiêm, quần áo, chuông báu, tàn lọng, phát trần màu nhiệm, Tòa báu Sư Tử, trâu vàng nghiêm báu với các vật dụng trang nghiêm bằng các thứ báu. Thời các Tiểu Vương với các Chúng đều nhận lấy, liền ra khỏi đất mà Đại Lực A Tô La Vương đã tác Pháp.

Đại Lực A Tô La Vương bạch với Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Con nay thân tâm suy tư, vì xưa kia y theo Pháp Bà La Môn mà làm Hội Bồ Thí rộng lớn, Do cảnh đã bố thí thật dơ bẩn, tối tăm, chẳng sạch nên nay con và các quyến thuộc bị cột nhốt tại cái hang sắt này, chịu khổ não lớn.

Hỡi Đức Quán Tự Tại! Nay Con xin quy y. Nguyên xin rũ lòng thương xót cứu chúng con thoát khỏi nạn khổ như vậy!...”

Rồi khen ngợi rằng:

Quy mệnh **Đại Bi Liên Hoa Thủ**

**Đại Liên Hoa Vương Đại Cát Tường**

Mọi thứ trang nghiêm *thân Diệu Sắc*

Đầu, tóc, Mão Trời nghiêm các báu

Đỉnh đội **Di Đà, Nhất Thiết Trí**

Cứu độ hữu tình nhiều vô số

Người bị bệnh khổ cầu an vui

Bồ Tát hiện thân làm Y Vương

Đại Địa làm mắt sáng hơn Nhật (mặt trời)

Mắt vi diệu thanh tịnh tối thượng

Chiếu soi hữu tình được giải thoát

Được giải thoát rồi khéo tương ứng

Giống như báo Ma Ni như ý

Hay hộ Tạng Diệu Pháp chân thật

Mà luôn nói sáu Ba La Mật

Xung dương Pháp này đủ Đại Trí

Nay con thành khẩn đến Quy Y

Khen ngợi Đại Bi Quán Tự Tại

Hữu tình nhớ niệm tên Bồ Tát

Lìa khổ giải thoát được an vui

Tạo nghiệp ác nên đọa Hắc Thằng

Với nẻo Địa Ngục Đại A Tỳ

Chư Hữu, Quỷ đói nơi nẻo khổ

Xung tên sợ hãi, đều giải thoát

Hữu tình nơi nẻo ác như vậy

Thấy đều lìa khổ được an vui

Nếu người luôn niệm tên Đại Sĩ

Sẽ được sinh về cõi Cực Lạc

Thấy Đức Như Lai **Vô Lượng Thọ**

Lắng nghe Diệu Pháp chứng **Vô Sinh**

Lúc đó, Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát thọ ký riêng cho Đại Lực A Tô La Vương: “Ở thời vị lai, ông được thành Phật, hiệu là **Cát Tường (Śrī) Như Lai**, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thệ Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Vào Thời ấy, ông sẽ chứng Môn Tổng Trì của **Đại Minh có sáu chữ** (Ṣaḍ-akṣarī-mahā-vidya: Lục Tự Đại Minh). Nay tất cả A Tô La Vương này, ở đời sau ông thầy đều cứu độ. Tất cả hữu tình ở cõi Phật như vậy chẳng hề nghe có tiếng Tham Sân Si”

Thời Đại Lực A Tô La Vương nghe Thọ Ký này xong, liền đem Chân Châu Anh Lạc giá trị năm ngàn. Lại đem mọi thứ báu màu nhiệm trang nghiêm trăm ngàn vạn số Mão Trời, vòng đeo tai... dâng lên nguyện xin rũ thương nhận lấy.

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát bảo Đại Lực A Tô La Vương rằng: “Nay Ta vì ông nói Pháp. Ông hãy lắng nghe! Ông hãy suy tư cho đến đời người là vô thường huyễn hóa, mạng khó giữ lâu. Các ông thường ở trong tâm suy nghĩ tham ái đù Đại Phước Đức. Tâm thường yêu thích nô tỳ, người dân cho đến lúa nếp kho lẫm với Đại Phục Tàng. Tâm thường yêu thích cha mẹ vợ con với các quyến thuộc, những thứ như vậy tuy luôn yêu thích nhưng chỉ như nằm mộng nhìn thấy. Lúc mệnh chung thời không thể cứu nhau để được chẳng chết (bất mệnh chung)

Cõi Nam Thiệm Bộ Châu này do điên đảo đó nên sau khi mạng chung, thấy sông **Nại** lớn (Mahārḥa:Đại Nại Hà) cuốn chảy đầy máu mủ, lại thấy cây lớn rực lửa nóng bức. Thấy việc này xong, tâm sinh kinh sợ. Khi ấy Diêm Ma Ngục Tốt dùng dây cột trời, gấp rút lôi kéo, dẫm đạp trên con đường lớn đầy mũi dao bén nhọn, mỗi bước chân đi đều bị chẻ cắt gây thương tích. Lại có vô số con quạ, kên kên, chim Cù La La với nhóm chó đại ăn nuốt... ở Đại Địa ngục chịu sự cực khổ ấy.

Đã dẫm đạp lên mũi dao bén nhọn trong đường đi lớn, lại có những mũi gai nhọn lớn dài mười sáu ngón tay, tùy theo mỗi một bước có năm trăm mũi gai nhọn, đâm vào trong bàn chân khiến cho đau đớn khóc than kêu gào thảm thiết, rồi nói: “*Hữu tình chúng tôi đều vì sự yêu thích (Ái) mà gây tạo tội nghiệp, nay phải chịu đại khổ. Giờ đây tôi phải làm thế nào?*”

Thời Diêm Ma Ngục Tốt bảo rằng: “*Từ xưa đến nay, người chưa từng đem thức ăn bố thí cho các vị Sa Môn, cũng chưa từng nghe âm thanh chuông mõ của Pháp, chưa từng nhiều quanh Tháp Tượng*”

Thời các tội nhân bảo Diêm Ma Ngục Tốt rằng: “*Tôi gây tội chướng! Đối với Phật, Pháp, Tăng chẳng có tin hiểu, cung kính mà thường xa lìa*”

Ngục Tốt bảo rằng: “*Người đã tự tạo mọi loại Nghiệp ác, nay phải chịu khổ báo*”

Lúc đó, Ngục Tốt đem các tội nhân đến chỗ của vua Diêm Ma. Đền rồi, đứng ngay trước mặt. Thời vua Diêm Ma nói: “*Người hãy đưa đến nơi chịu nghiệp báo*”.

Khi ấy Diêm Ma Ngục Tốt áp lãnh tội nhân đi qua Đại Địa ngục **Hắc Thằng**. Đến nơi xong, mỗi một người trong các tội nhân ấy đều bị ném vút vào trong Địa Ngục. Đã bị ném vào xong thời mỗi một tội nhân đều bị một trăm cây giáo khoét đâm nhưng thân mệnh ấy đều không chết. Tiếp theo lại bị hai trăm cây giáo lớn móc khoét đâm vào thân nhưng mạng ấy vẫn sống. Sau đó, lại bị ba trăm cây giáo lớn đồng thời khoét đâm mà thân mệnh ấy cũng không chết. Mạng vẫn sống lại.

Khi ấy lại bị ném vào hầm lửa lớn mà mạng cũng chẳng chết. Rồi ngay lúc đó, đem cục sắt nóng nhét vào miệng tội nhân bắt buộc phải nhai nuốt khiến cho môi, răng lợi nướu, với cổ họng đều bị cháy nát. Tạng Tim, ruột, bao tử đều bị nấu chín sôi sục, khắp thân bị tiêu hoại

(Quán Tự Tại Bồ Tát) bảo Đại Lực A Tô La Vương rằng: “*Lúc chịu nỗi khổ này thời không một người nào có thể cứu giúp được. Ông cần phải biết. Nay Ta vì ông Pháp như vậy, các ông cần phải tự mình làm Phước*”.

Thời Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát bảo Đại Lực A Tô La Vương rằng: “*Nay Ta muốn đến vườn rừng Kỳ Thọ (Jetavana), hôm nay Đại Chúng tập hội ở đó*”.

Khi ấy Quán Tự Tại Bồ Tát phóng ra vô số ánh sáng đủ màu. Ấy là: Ánh sáng màu xanh, ánh sáng màu vàng, ánh sáng màu hồng, ánh sáng màu trắng, ánh sáng màu Pha Chi Ca, ánh sáng màu vàng ròng.... Ánh sáng như vậy chiếu đến trước mặt Đức Vĩ Xá Phù Như Lai.

Thời có Trời (Deva), Rồng (Nāga), Dược Xoa (Yakṣa), La Sát Sa (Rākṣasa), Khẩn Na La (Kinnara), Ma Hộ La Nga (Mahoraga) và các hàng người cũng thấy đều tập hội.

Lại có vô số Bồ Tát Ma Ha Tát cũng đều tập hội.

Ở trong Chúng đó có một vị Bồ Tát tên là **Hur Không Tạng** (Gagana-gaṅja) từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh đốn quần áo, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, cung kính chấp tay hướng về Đức Phật rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay ánh sáng này từ đâu đi đến?”

Đức Phật bảo: “Này Thiện Nam Tử! Nay ánh sáng này là Quán Tự Tại Bồ Tát ở trong cung của Đại Lực A Tô La Vương phóng ra rồi đi đến đây”.

Thời Hur Không Tạng Bồ Tát bạch Đức Thế Tôn rằng: “Nay con phải dùng phương tiện nào để có thể thấy Quán Tự Tại Bồ Tát ấy?”

Đức Phật bảo: “Thiện Nam Tử! Bồ Tát ấy cũng sẽ đến đây”.

Khi Quán Tự Tại Bồ Tát ra khỏi cung của Đại Lực A Tô La Vương thời vườn rừng Kỳ Đà ấy đột nhiên có cây hoa màu nhiệm của cõi Trời, cây Kiếp Ba của cõi Trời. Rồi có vô số các vật trang nghiêm đủ màu sắc màu nhiệm của cõi Trời. Bên trên treo hàng trăm loại Chân Châu Anh Lạc. Lại treo áo Kiều Thi Ca với mọi loại quần áo khác. Cành nhánh trên thân cây đều có màu hồng đậm, lá cây bằng vàng bạc. Lại có vô số cây hương thơm vi diệu và những cây hoa nhiệm màu khác lạ. Vô số ao báu có trăm ngàn vạn bông hoa màu nhiệm đủ màu nở tràn đầy trong đó.

Lúc hiện ra như vậy thời Hur Không Tạng Bồ Tát bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Quán Tự Tại Bồ Tát ấy nay ở đâu mà chưa đến vậy?”

Đức Phật dạy: “Thiện Nam Tử! Quán Tự Tại Bồ Tát ấy từ cung của Đại Lực A Tô La Vương ra khỏi xong. Lại có một nơi, tên là **Hắc Âm** (Tamondhakāra) mà không có người nào có thể đến.

Thiện Nam Tử! Chốn Hắc Âm ấy là nơi mà ánh sáng mặt trời mặt trăng chẳng thể soi chiếu đến. Có **báu Như Ý** (Cintāmaṇi) tên là **Tùy Nguyện** (Varada) luôn luôn phát ra ánh sáng chiếu soi chốn ấy. Lại có vô số trăm ngàn vạn Dược Xoa cư trú trong đó.

Khi nhìn thấy Quán Tự Tại Bồ Tát vào ở trong ấy thời tâm rất vui mừng hớn hở, chạy vội đến nghênh đón Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, cúi đầu mặt lễ bàn chân rồi thưa hỏi rằng: “*Hôm nay Bồ Tát không có mệt mỏi sao?!..Đã lâu rồi chẳng thấy đến đất Hắc Âm này*”.

Quán Tự Tại Bồ Tát nói: “*Ta vì cứu độ các hữu tình nên mới đến đây*”.

Thời Dược Xoa, La Sát ấy đem tòa Sư Tử làm bằng vàng báu của cõi Trời mà thỉnh Ngài ngồi. Lúc đó Bồ Tát vì Dược Xoa, La Sát ấy nói Pháp: “Các người hãy lắng nghe! Có Kinh Đại Thừa, tên là **Trang Nghiêm Bảo Vương**. Nếu có người được nghe một bài kệ bốn câu mà hay thọ trì đọc tụng, giải nói nghĩa ấy, tâm thường suy tư thời sẽ được Phước Đức không có hạn lượng.

Này Thiện Nam Tử! Hết thấy số bụi nhỏ thời Ta có thể đếm được số lượng như vậy. Thiện Nam Tử! Nếu có người đối với Kinh **Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương** này mà hay thọ trì một bài kệ bốn câu thì Phước Đức đã được, Ta chẳng thể đếm được số lượng ấy

Nếu dùng hết thủy nước của biển lớn thời Ta có thể đếm số lượng của mỗi một giọt. Nếu có người đối với Kinh này mà hay thọ trì một bài kệ bốn câu thì Phước Đức đã được, Ta chẳng thể đếm được số lượng ấy.

Giả sử mười hai cặng giả sa số Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác, trải qua mười hai kiếp đều ở tại một chỗ; thường đem quần áo, thức ăn uống, vật dùng nằm nghỉ, thuốc thang với vật dụng cần dùng khác, dâng thí cúng dường chư Phật như vậy, mà cũng

chẳng thể nói hết số lượng Phước Đức như vậy chứ chẳng phải chỉ có Ta ở chỗ Hắc Âm này nói chẳng thể hết.

Thiện Nam Tử! Lại như người trong bốn Châu lớn, mỗi một người đều tự mình xây dựng nhà cửa, tạo lập Tịnh xá rồi trong đó lấy vàng báu của cõi Trời tạo dựng một ngàn cái Tháp nhiều tầng (Stūpa: Tốt Đồ ba) trong một ngày thấy đều thành tựu thời Phước Đức có được do mọi thứ cúng dường cũng chẳng bằng Phước Đức có được khi đối với Kinh này, mà thọ trì một bài Kệ bốn câu

Thiện Nam Tử! Như năm con sông lớn chảy vào biển lớn, dòng chảy như vậy không có cùng tận. Nếu có người hay trì bài Kệ bốn câu trong Kinh Đại Thừa này thì dòng chảy Phước Đức đã được cũng không có tận”.

Thời Dược Xoa, La Sát ấy bạch với Quán Tự Tại Bồ Tát rằng: “*Nếu có hữu tình mà hay viết chép Kinh Đại Thừa này, thì Phước Đức đạt được có số lượng như thế nào?*”

Thiện Nam Tử! Phước Đức đã được không có bờ mé. Nếu có người hay viết chép Kinh này ắt đồng với người viết chép tám vạn bốn ngàn **Pháp Tạng** mà không có khác. Người đó sẽ được địa vị Chuyển Luân Thánh Vương, cai quản bốn Châu lớn, có uy đức tự tại, diện mạo đoan nghiêm, Thiên Tử vây quanh, tất cả kẻ địch tự nhiên thần phục.

Nếu có người chỉ thường niệm danh hiệu của Kinh này thì người đó mau được giải thoát nỗi khổ của luân hồi. Xa lìa già chết, lo buồn, khổ não. Sau này, sinh ở nơi nào thời người đó hay nhớ được Túc Mệnh, thân thường có mùi thơm của **Ngưu Đầu** (Go-sīrṣa) **Chiên đàn** (Candana); trong miệng thường tỏa ra mùi thơm của **hoa sen xanh** (Nīlotpala), thân tướng viên mãn, đầy đủ Thế Lực lớn”

Lúc nói Pháp thời các Dược Xoa, La Sát ấy có kẻ chứng được quả **Dự Lưu** (Srotāpanna). Trong đó hoặc có kẻ đắc quả **Nhất Lai** (Sukṛtāgami), rồi nói lời như vậy: “*Nguyện xin Bồ Tát trụ ở chỗ này, đừng đi qua nơi khác. Nay con nay ở đất Hắc Âm này dùng vàng báu của cõi Trời để tạo Tháp nhiều tầng, lại đem vàng báu tạo nơi Kinh Hành*”.

Khi ấy Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát bảo rằng: “Ta vì cứu độ vô số hữu tình đều khiến sẽ được đạo Bồ Đề cho nên muốn đi qua chốn khác”

Thời các Dược Xoa, La Sát mỗi mỗi cúi đầu, đưa bàn tay chống gò má bồi hồi nghĩ ngợi suy tư rồi nói như vậy: “*Nay Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát bỏ nơi đây mà đi, sau này ai có thể vì chúng ta nói Pháp vi diệu ?!...*”.

Khi Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rời khỏi chốn đó thì các Dược Xoa, La Sát ấy thấy đều theo hầu đưa tiễn. Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát bảo rằng: “Các người đi đã xa rồi, nên quay trở về nơi đã trú ngụ”.

Thời các Dược Xoa, La Sát cúi đầu mặt sát đất, đỉnh lễ bàn chân của Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát xong thời quay trở về chỗ của mình.

Lúc đó, Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát giống như đám lửa rực bay lên hư không, đi đến cung Trời. Đến cõi Trời ấy xong, liền hiện thân Bà La Môn. Trong Thiên Chúng ấy có một vị **Thiên Tử** (Deva-putra) tên là **Diệu Nghiêm** (Sukunḍala) mà thường nghèo túng, chịu Khổ Báo này

Thời Quán Tự Tại Bồ Tát đã hiện thân Bà La Môn, đi đến chỗ của Thiên Tử ấy. Đến xong thời bảo rằng: “*Tôi bị đói mệt, lại rất khát*”

Lúc ấy Thiên Tử khóc than rồi bảo Bà La Môn rằng: “*Nay Tôi nghèo thiếu không có vật chi để dâng*”



Bà La Môn nói: *“Tôi có việc cần. Xin hãy biểu cho tôi ít phần”*

Thời Thiên Tử ấy gắng gượng vào cung lục tìm vật còn có được. Đột nhiên nhìn thấy các vật khí báu lớn ấy lại tràn ngập các thứ quý báu khác lạ chứa đầy trong đó. Lại có vật khí báu mà bên trong tràn ngập các thức ăn uống thượng vị. Lại có quần áo thượng diệu để trang nghiêm thân đầy dẫy khắp trong cung.

Lúc đó Thiên Tử khởi tâm suy nghĩ: *“Nay có vị Bà La Môn ở bên ngoài cửa này, quyết định vị ấy là người chẳng thể luận bàn, khiến cho Ta được Phước thù thắng đó”*

Bấy giờ Thiên Tử thỉnh vị Đại Bà La Môn ấy vào trong cung điện rồi đem vật báu màu nhiệm của cõi Trời với thức ăn uống thượng vị của cõi Trời dâng lên cúng dường. Vị Bà La Môn nhận vật cúng này xong thời Chú Nguyện rằng: *“Xin cho người được an vui sống lâu”*.

Thời Thiên Tử ấy bạch với Bà La Môn rằng: *“Hiền giả từ phương nào mà đi đến đây?”*

Bà La Môn nói: *“Tôi từ trong Đại Tịnh Xá ở rừng cây Kỳ Đà đi đến đây”*.

Thiên Tử hỏi rằng: *“Đất ấy như thế nào?”*

Bà La Môn bảo: *“Đất ấy ở bên trong Tịnh Xá của rừng Kỳ Đà ấy, thanh tịnh hiện ra báu Ma Ni của cõi Trời trang nghiêm cây Kiếp Thọ. Lại hiện ra mọi loại báu Ma Ni thích. Lại hiện ra mọi loại ao báu. Lại có vô số Đại Chúng có Giới Đức uy nghiêm, đầy đủ Đại Trí Tuệ hiện ra trong đó. Nơi ấy có Đức Phật, hiệu là **Vĩ Xá Phù Như Lai**. Nơi ấy là đất an trú của bậc Thánh Thiên nên mới có việc biến hóa hiện ra như vậy”*

Thời Thiên Tử ấy bạch rằng: *“Hiền Giả! Thế nào?!.. Bậc Đại Bà La Môn nên thành thật nói Ngài là vị Trời nào? Là người nào? Hiền giả! Vì sao hôm nay lại hiện ra điềm lành này?”*

Bà La Môn nói: *“Ta chẳng phải Trời cũng chẳng phải Người. Ta là Bồ Tát vì muốn cứu độ tất cả hữu tình, đều khiến được thất Đạo Đại Bồ Đề”*

Lúc đó, Thiên Tử nghe điều này xong, liền đem mào báu màu nhiệm của cõi Trời, vòng đeo tai trang nghiêm ... cầm dâng lên cúng dường rồi nói Kệ rằng:

Con gặp đất Công Đức

Lìa hẳn các tội dơ

Như nay gieo ruộng tốt (Thắng Điền)

Hiện được nơi Quả Báo

— Khi Thiên Tử nói Kệ này thời việc hóa độ của Bà La Môn ấy đã xong, nên ra khỏi Cung Trời, tức thời đi vào trong **nước Sur Tử** (Simhala-dvīpa). Đến xong, đứng ngay trước mặt các **nữ La Sát** (Rākṣasī), hiện ra thân tướng với dung mạo đoan nghiêm đẹp đẽ lạ kỳ hiếm có. Các nữ La Sát nhìn thấy dáng dấp với tư chất này thì khởi tâm ham muốn (Kāma-citta), đem lòng hâm mộ, bước đến gần gũi rồi bảo với vị ấy rằng: *“Ông có thể làm chồng của tôi, tôi là Đồng Nữ chưa từng sánh đôi, nguyện xin làm chồng của tôi. Nay đã đến đây, đừng đi nơi khác, như người không có chủ mà hay làm chủ, lại như nhà tối tăm được thắp ngọn đuốc sáng. Nay tôi có thức ăn uống, quần áo chứa đầy trong kho tàng với có vườn quả trái thích ý, ao nước hợp ý”*

(Bồ Tát) bảo nữ La Sát rằng: *“Nay ngươi cần phải nghe điều Ta nói”*

Nữ La Sát nói: *“Dạ vâng ! Nguyện nghe chỉ bảo thế nào?”*

— *“Nay Ta vì ngươi nói Pháp **Tám Chính Đạo**. Lại vì ngươi nói Pháp **bốn Thánh Đế**”*

Thời nữ La Sát nghe Pháp đó đều được Quả Chứng, có người được quả Dự Lưu, hoặc được quả Nhất Lai, không còn khổ Tham Sân Si, chẳng khởi tâm ác, không có ý giết hại sinh mạng. Tâm ấy ưa thích Pháp, ưa thích trụ nơi Giới. Rồi nói như vậy: *“Từ nay trở đi, chúng tôi chẳng Sát Sinh như người phụng Giới ở cõi Nam Thiệm Bộ Châu,*

ăn uống trong sạch để nuôi mạng sống như vậy. Tôi từ hôm nay cũng nuôi mạng sống như thế”.

Lúc đó nữ La Sát chẳng gây tạo nghiệp ác, thọ trì nơi học.

\_Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát ra khỏi nước Su Tử đi đến nơi uế ác trong đại thành **Ba La Nại** (Vārāṇa) Chỗ ấy có vô số trăm ngàn vạn loại sâu giòi chuyên nương tựa nơi đó để sống. Quán Tự Tại Bồ Tát vì muốn cứu độ hữu tình ấy nên hiện ra hình con ong bay đến, ở trong miệng phát ra tiếng nói như vậy :

“**Năng mô một đà dã**”

\*)NAMO BUDDHĀYA

[Bản Phạn ghi là: NAMO BUDDHĀYA \_ NAMO DHARMĀYA \_ NAMAḤ SAMGHĀYA ]

Các loài trùng ấy tùy theo nơi được nghe, rồi đều xưng niệm cũng lại như thế. Do sức này cho nên nơi chấp vào Thân Kiến của loài hữu tình ấy tuy như ngọn núi với các Tùy Hoặc .... đều bị chày Kim Cương Trí phá hoại tất cả, liền được sinh về Thế Giới Cực Lạc, đều là Bồ Tát đồng danh hiệu **Diệu Hương Khẩu** (Sugandha-mukhā)

\_Khi cứu độ hữu tình ấy xong, liền ra khỏi thành Ba La Nại, đi qua **nước Ma Già Đà** (Magadha). Thời trong nước ấy gặp trời nắng hạn tròn hai mươi năm. Nhìn thấy dân chúng với các hữu tình bị đói khát khổ não bức bách thầy đều ăn thịt lẫn nhau. Lúc ấy Quán Tự Tại Bồ Tát khởi tâm suy nghĩ: “*Dùng phương tiện nào để cứu hữu tình này ?*”

Thời Quán Tự Tại Bồ Tát giáng xuống những trận mưa. Thoạt tiên, tuôn mưa thấm ướt làm cho nơi khô cạn được sống lại. Sau đó lại tuôn mưa mọi loại vật khí với mỗi một vật đều chứa đầy thức ăn uống có mùi vị Thượng Trung Hạ trong đó, khiến cho các nhóm người ấy đều được ăn uống no đủ mọi thứ như vậy. Khi ấy lại tuôn mưa lúa, đậu, lương thực, của cải... khiến cho các nhóm người ấy tùy theo ý muốn đều được đầy đủ các vật dụng cần thiết.

Bấy giờ tất cả người dân của nước Ma Già Đà lấy làm kinh ngạc, nói rằng “*Thật chưa từng có!*”. Thời dân chúng tụ họp ở một chỗ, khi đều nhóm họp xong thời đều nói lời này: “*Hôm nay vì sao uy lực của Trời lại đến như thế ?*”

Ở trong Chúng ấy có một người tuổi tác đã cao, lưng khòm, tay chống gậy. Người này sống lâu vô số trăm ngàn tuổi, bảo mọi người rằng: “*Chẳng phải là uy lực của Trời đâu! Nay việc đã hiện ở đây, nhất định là Quán Tự Tại Bồ Tát dùng uy đức thần lực để biến hiện*”

Mọi người hỏi rằng: “*Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát ấy làm thế nào mà có thể hiện ra điềm lành này?*”

Lúc đó, cụ già liền nói: “*Đức Thánh Quán Tự Tại ấy dùng Công Đức Thần Lực vì nơi mờ tối mà làm ngọn đèn sáng, do ánh mặt trời gây nóng bức mà làm nơi che mát, vì người khát thiếu mà hiện ra dòng sông, ở nơi sợ hãi liền ban cho khiến không có sợ, vì bệnh khổ gây buồn bức mà làm thuốc men, vì hữu tình chịu khổ mà làm cha mẹ, vì hữu tình ở trong Địa Ngục A Tỳ khiến cho thấy lối nẻo của Niết Bàn, hay khiến tất cả hữu tình trong Thế Gian được Công Đức đó lợi ích an vui. Nếu lại người niệm tên của Quán Tự Tại Bồ Tát thì ngày sau người đó xa lìa tất cả nỗi khổ của Luân Hồi*”

Mọi người nghe xong, đều xưng: “*Lành thay!*”

Nếu có người hay ở trước tượng Quán Tự Tại mà kiến lập **Tứ Phương Mạn Noa La** (Đàn Trường hình vuông) thường dùng hương hoa cúng dường Bồ Tát Quán Tự Tại thì ngày sau người đó sẽ được đầy đủ bảy báu của Chuyên Luân Thánh Vương là:

Kim Luân báu, Voi báu, Ngựa báu, viên ngọc báu, người Nữ báu, Chủ Kho Tàng báu, Chu Bình báu.... được bảy báu như thế.

Nếu lại có người hay đem một bông hoa cúng dường Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thì người đó sẽ được thân thể tỏa ra mùi thơm màu nhiệm, tùy theo nơi sinh ra đều được Thân Tướng viên mãn.

Lúc đó, cụ già ấy nói Công Đức Thần Lực của Quán Tự Tại Bồ Tát xong thời các Nhân Chúng, mỗi mỗi đều quay về chỗ ở của mình. Cụ già kia đã nói Pháp xong cũng quay về nơi cư ngụ.

\_\_ Khi ấy, Quán Tự Tại Bồ Tát bay lên Hư Không rồi suy nghĩ: “Đã lâu Ta chẳng thấy Đức Vị Xá Phù Như Lai. Nay cần phải đi đến rừng cây Kỳ Đà, ở trong Tịnh xá để thấy Đức Thế Tôn”.

Bấy giờ, Quán Tự Tại Bồ Tát liền đi đến Tịnh Xá ấy, nhìn thấy có vô số trăm ngàn vạn Trời (Deva), Rồng (Nāga), Dược Xoa (Yakṣa), Ngạn Đạt Phộc (Gandharva), A Tô La (Asura), Nghiệt Lỗ Noa (Garuḍa), Khẩn Na La (Kinnara), Ma Hộ La Nga (Mahoraga), Người (Manuṣya) với Phi Nhân (Amanuṣya). Lại có vô số trăm ngàn vạn Bồ Tát (Bodhi-satva) thấy đều tập hội.

Lúc đó, Hư Không Tạng Bồ Tát bạch Phật rằng: “*Thế Tôn! Nay người đến chốn này là vị Bồ Tát nào?*”

Đức Phật bảo: “*Này Thiện Nam Tử! Đó là Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát*”.

\_\_ Thời Hư Không Tạng Bồ Tát lặng yên rồi trụ. Khi ấy, Quán Tự Tại Bồ Tát nhiễu quanh Đức Phật ba vòng rồi lui về ngồi bên trái.

Bấy giờ Đức Thế Tôn an ủi rồi hỏi rằng: “*Ông không có mệt nhọc sao? Thiện Nam Tử! Ông ở nơi khác đã làm công việc giáo hóa như thế nào?*”

Lúc đó, Quán Tự Tại liền nói những việc đã giáo hóa trước kia. “*Con đã cứu độ hữu tình như vậy như vậy...*”

Thời Hư Không Tạng nghe xong thì khởi tâm ngạc nhiên chưa từng có: “*Nay Ta thấy Quán Tự Tại này còn là bậc Bồ Tát mà có thể cứu độ hữu tình ở quốc thổ như thế được thấy Đức Như Lai. Hữu tình của quốc thổ như vậy đều là Bồ Tát*”

Khi đó, Hư Không Tạng Bồ Tát đứng trước mặt Quán Tự Tại Bồ Tát rồi thưa hỏi Quán Tự Tại rằng: “*Ngài hóa độ như vậy, không có mệt nhọc ư!*”

Quán Tự Tại nói: “*Tôi không có mệt nhọc*”.

Thưa hỏi xong thì yên lặng an trụ

\_\_ Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Thiện Nam Tử rằng: “*Các ông hãy lắng nghe! Nay Ta vì ông nói sáu Pháp Ba La Mật Đa (Ṣaṭ-pāramitā)*

Thiện Nam Tử! Nếu là Bồ Tát, trước hết nên tu hành **Bố Thí Ba La Mật Đa** (Dāna-pāramitā). Sau đó tu hành như là **Trì Giới** (Śīla-pāramitā), **Nhẫn Nhục** (Kṣānti-pāramitā), **Tinh Tiến** (Vīrya-pāramitā), **Thiền Định** (Dhyāna-pāramitā), **Trí Tuệ Ba La Mật Đa** (Prajñā-pāramitā). Như vậy rồi được viên mãn đầy đủ”

Nói Pháp xong, yên lặng an trụ.

Thời mỗi một vị trong Chúng Hội ấy đều quay trở về chỗ của mình. Các chúng Bồ Tát cũng quay trở về cõi Phật của mình.

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA TRANG NGHIÊM BẢO VƯƠNG  
\_QUYỂN THỨ HAI (Hết)\_